



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG



Máy hút ẩm gia đình EDISON

Model: ED-27BE

1. QUY ĐỊNH AN TOÀN

1. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi bắt đầu sử dụng máy. Đặt máy ở nơi an toàn, tránh rò điện, tránh bắt lửa hoặc gây thương tổn cho người.

2. Chỉ sử dụng máy này cho các ứng dụng trong gia đình theo đúng mục đích thiết kế.

3. Không để máy vào nước hoặc bất kỳ chất lỏng nào khác.

4. Ngừng sử dụng máy trong các trường hợp dây nguồn điện bị đứt, máy bị rơi hoặc hỏng.

5. Khi sửa chữa máy, cần yêu cầu đại lý dịch vụ chuyên nghiệp. Việc sửa chữa không đúng cách có thể gây thiệt hại cho người dùng.

6. Không đặt máy trên bề mặt mềm hoặc không bằng phẳng để tránh máy bị ồn, rung, chảy nước... khi vận hành. Không đặt bất kỳ đồ vật gì lên máy. Tuyệt đối không được đưa bất kỳ thanh mỏng hoặc vật cứng nào vào máy để tránh làm hư hỏng máy.

7. Để tránh rò rỉ nước, cần đổ hết nước trong bình chứa trước khi di chuyển máy. Không làm nghiêng máy.

8. Để đảm bảo hiệu suất của máy, cần đặt máy ở nơi thoáng, tránh xa các vật cản có thể cản trở không khí lưu thông trong khoảng cách tối thiểu là 50 cm.

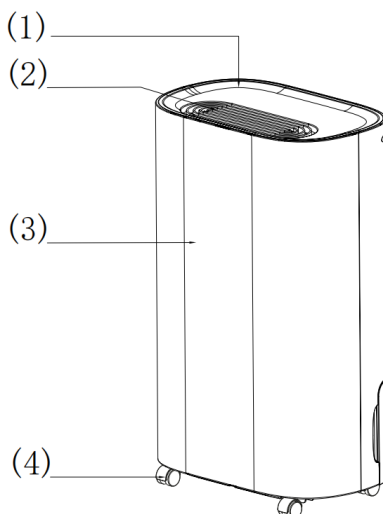
9. Cần lắp đặt máy theo tiêu chuẩn lắp đặt điện của quốc gia. Vận hành máy theo điện áp quy định.

11. Ngắt kết nối máy khỏi nguồn điện trước khi di chuyển, khi vệ sinh máy, khi tắt máy hoặc ngừng sử dụng trong thời gian dài.

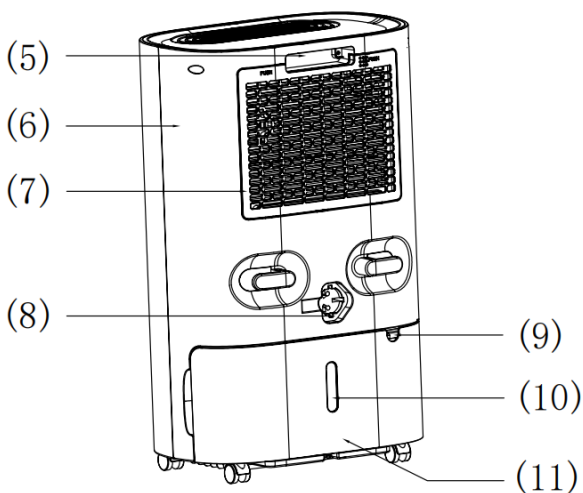
12. Máy này không được sử dụng bởi những người bị suy giảm khả năng thể chất, giác quan hoặc tinh thần, hoặc những người thiếu kinh nghiệm và kiến thức, trừ khi họ được hướng dẫn bởi một người chịu trách nhiệm về sự an toàn. Trẻ em nên được giám sát để đảm bảo rằng chúng không đùa nghịch với máy.

2. CÁC BỘ PHẬN BÊN NGOÀI MÁY

1. Bảng điều khiển
2. Cửa khí khô ra
3. Mặt trước
4. Bánh xe đa hướng

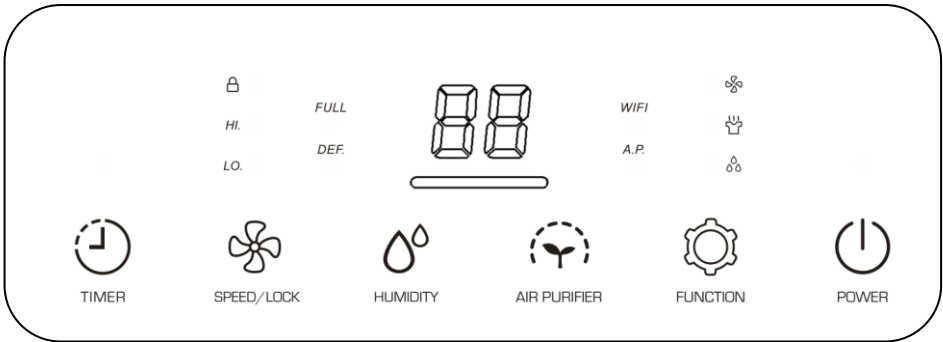


5. Tay xách
6. Cửa khí ẩm vào / mặt sau
7. Lọc khí
8. Dây điện nguồn
9. Đầu nối ống xả nước liên tục
10. Cửa theo dõi mức nước trong bình
11. Bình chứa nước xả



3. HƯỚNG DẪN VẬN HÀNH

3.1. Bảng điều khiển



1. Nút nguồn (Power)

Nhấn phím này để bật hoặc tắt máy, khi đó đèn báo sẽ bật/tắt tương ứng.

2. Nút chức năng (Function)

Nút chức năng có ba chế độ: Hút ẩm, Sấy quần áo và Quạt gió.

2.1. Khi bật máy, chế độ mặc định là Hút ẩm (Dehumidification). Ở chế độ này, máy vận hành với chức năng hút ẩm.

2.2. Nhấn nút chức năng một lần để chuyển sang chế độ Sấy quần áo (Dry clothes). Ở chế độ này, máy sẽ hoạt động liên tục, không điều chỉnh được độ ẩm. Quạt gió chạy tốc độ cao và không điều chỉnh được tốc độ.

2.3. Nhấn nút chức năng thêm lần nữa để vào chế độ Quạt gió (Air supply). Máy nén sẽ ngừng và quạt gió hoạt động bình thường.

3. Nút lọc khí (Air purification)

Nút lọc khí (Air purification) để bật / tắt chức năng lọc khí. Khi bật, đèn báo AP sẽ sáng lên cho biết quá trình lọc khí đang được thực hiện.

4. Nút hút ẩm (Humidity)

4.1. Nút hút ẩm để cài đặt độ ẩm theo yêu cầu. Khi nhấn nút, độ ẩm được cài đặt theo vòng tuần hoàn 30% → 35% → 40% → 45% → 50% → 55% →

60% → 65% → 70% → 75% → 80%. Khi bật máy lần đầu, độ ẩm cài đặt mặc định là 30%.

4.2. Khi độ ẩm trong phòng thấp hơn 3% so với độ ẩm cài đặt, máy nén sẽ dừng và chuyển sang trạng thái bảo vệ trong ba phút. Quạt tiếp tục chạy trong 2 phút trước khi dừng. (Trạng thái bảo vệ máy nén: xem phần Chức năng bảo vệ).

4.3. Khi độ ẩm trong phòng cao hơn 3% so với độ ẩm cài đặt, quạt bắt đầu hoạt động trở lại. Máy nén cũng bắt đầu hoạt động.

4.4. Theo chu trình hoạt động nêu trên, độ ẩm trong phòng sẽ được duy trì ở khoảng giá trị đã cài đặt

5. Nút tốc độ/khóa (Speed/Lock)

Có ba chế độ cài đặt: tốc độ cao (high speed), tốc độ thấp (low speed) và khóa trẻ em (child lock).

5.1. Nhấn phím tốc độ để điều khiển quạt gió chuyển đổi qua lại giữa tốc độ cao và tốc độ thấp.

5.2. Lần bật máy đầu tiên chế độ mặc định là tốc độ lớn.

5.3. Khi máy đang chạy, nhấn và giữ nút tốc độ trong 2 giây, đèn báo khóa  sẽ sáng và máy chuyển vào trạng thái khóa trẻ em. Khi đó các nút còn lại trên bảng điều khiển sẽ bị khóa, không thao tác được. Nhấn và giữ phím tốc độ trong 2 giây, đèn báo khóa sẽ tắt và trạng thái khóa trẻ em sẽ được giải phóng. Các nút điều khiển có thể hoạt động bình thường.

6. Nút thời gian (Timer)

6.1. Bấm nút này để đặt thời gian mong muốn (1-24 giờ).

6.2. Khi máy đang ở trạng thái chờ, đặt thời gian để hẹn giờ bật máy. Khi máy đang ở trạng thái hoạt động, đặt thời gian để hẹn giờ tắt máy.

6.3. Khi máy đang hoạt động, nhấn nút nguồn trước khi đạt đến thời gian đã đặt, máy sẽ tắt và thời gian đã đặt sẽ bị hủy. Khi máy ở trạng thái chờ, nhấn nút nguồn trước khi đạt đến thời gian đã đặt, máy sẽ được bật và thời gian đã đặt sẽ bị hủy.

6.4. Khi có hẹn giờ, đèn Thời gian (TIMER) sẽ sáng. Khi không có hẹn giờ, đèn thời gian sẽ tắt.

6.5. Khoảng năm giây sau khi hoàn tất cài đặt thời gian, màn hình sẽ trở lại hiển thị độ ẩm môi trường.

7. Cảnh báo nước đầy (Full water warning)

Khi bình đầy nước, đèn báo đầy nước (Full) sẽ sáng, còi kêu bíp 15 lần (nhấn phím bất kỳ để ngưng còi cảnh báo), máy nén ngừng chạy, quạt ngừng hoạt động sau khi chạy 2 phút. Sau khi bình chứa nước cạn, đèn báo đầy nước sẽ tắt, nhấn nút nguồn để bật máy và máy hoạt động bình thường trở lại.

8. Đèn báo xả đá (Defrost indicator)

Khi đèn báo xả đá (DEF) sáng, cho biết hoạt động xả đá đã bắt đầu, máy nén ngừng chạy và quạt tiếp tục chạy. Sau 10 phút xả đá, đèn báo xả đá tắt, hoạt động xả đá kết thúc và máy nén khởi động lại.

9. Ghi nhớ các chức năng đã cài đặt (Power off memory function)

Khi máy đang hoạt động, ngắt nguồn điện sau đó bật lại, máy sẽ tự động chạy theo các chức năng đã cài đặt lần trước.

10. Đèn báo trạng thái độ ẩm

Đèn LED 3 màu trên bảng điều khiển cho biết trạng thái độ ẩm không khí trong phòng. Màu vàng: độ ẩm dưới 50%. Màu xanh: Độ ẩm 50 ~ 70%. Màu đỏ: Độ ẩm trên 70%

3.2. Chức năng bảo vệ (Protective function)

1. Bảo vệ khi nước đầy (Full water protection)

Công tắc mực nước được sử dụng để bảo vệ khi nước đầy. Công tắc thường mở và sẽ đóng khi bình đầy nước. Khi đó đèn báo đầy nước sẽ sáng và còi phát ra tiếng bíp.

2. Bảo vệ máy nén (Compressor protection)

Máy nén khi ngừng sẽ tự động chuyển sang trạng thái bảo vệ kéo dài 3

phút, sau 3 phút máy nén mới có thể hoạt động lại.

4. CHÚ Ý

1. Khi vận hành máy hút ẩm, không cài đặt độ ẩm cao hơn độ ẩm môi trường xung quanh.

2. Khi đèn báo đầy nước sáng, cần đổ hết nước ra khỏi bình và đặt lại bình vào máy. Sau đó máy sẽ hoạt động trở lại.

3. Khi máy tắt, vui lòng đợi ít nhất 3 phút trước khi bật lại để tránh làm hỏng máy nén.

4. Phạm vi nhiệt độ hoạt động máy là 5-35 °C.

5. Nếu máy hút ẩm không thể khởi động (đèn báo không sáng) hoặc máy hút ẩm tắt bất thường, hãy đảm bảo rằng phích cắm đã được kết nối chắc chắn với nguồn điện. Nếu phích cắm và nguồn điện ở tình trạng bình thường, vui lòng đợi 10 phút trước khi khởi động lại máy. Nếu máy vẫn không khởi động sau 10 phút, vui lòng liên hệ cơ sở dịch vụ của nhà phân phối tại địa phương của bạn để sửa chữa.

6. Khi máy hút ẩm đang hoạt động, máy nén làm việc có thể tỏa nhiệt và làm nhiệt độ môi trường xung quanh tăng lên, trạng thái này là bình thường.

7. Khi máy đang xả đá, đèn báo sẽ sáng.

8. Bảng điều khiển hiển thị độ ẩm xung quanh khi máy đang hoạt động. Nếu độ ẩm xung quanh cao hơn 80%, màn hình hiển thị “HI”; nếu độ ẩm xung quanh thấp hơn 30%, màn hình hiển thị “LO”.

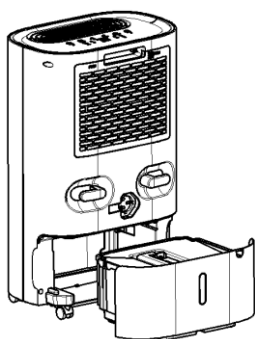
5. HƯỚNG DẪN XẢ NƯỚC

Máy có hai phương pháp xả nước thải: xả nước vào bình chứa và xả nước liên tục qua ống dẫn.

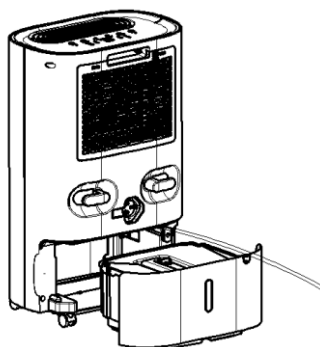
1. Xả nước vào bình chứa: Nước trong không khí ẩm được ngưng tụ trên dàn lạnh, rơi xuống máng rồi chảy vào bình chứa nước. Khi bình nước đầy, đèn

báo đầy nước sẽ sáng, còi kêu và máy ngừng hoạt động. Lấy bình nước ra (hình 01). Đổ hết nước, lắp bình nước vào máy rồi bấm nút nguồn, máy khởi động lại.

2. Xả nước liên tục: Để xả nước liên tục, cần lấy bình chứa nước ra ngoài và cắm một ống thoát nước vào lỗ thoát nước (hình 02.) Sau đó đặt lại bình chứa nước. Ống thoát nước nên đặt thấp hơn lỗ thoát nước để nước chảy ra ngoài.



Hình 01



Hình 02

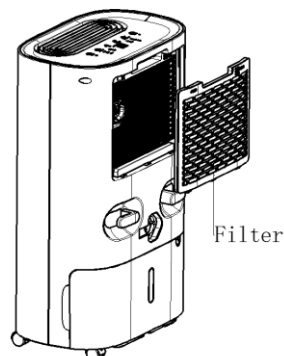
6. BẢO TRÌ MÁY

Vui lòng tắt nguồn và rút phích cắm điện trước khi bảo trì, bảo dưỡng máy.

1. Làm sạch bề mặt: Lau sạch bề mặt của máy bằng khăn mềm ẩm. Không sử dụng dung môi hóa học như cồn hoặc xăng để tránh hư hỏng bề mặt của máy.

2. Làm sạch bộ lọc:

Lưới lọc sơ cấp: Lấy lưới lọc ra, rửa trong nước sạch (dưới 40 °C, có thể pha thêm chất tẩy rửa trung tính), lau sạch và để nơi thoáng mát để phơi khô (Không



dùng bàn chải chải lưới khi rửa để tránh làm hỏng vải lưới của bộ lọc). Sau khi phơi khô, đặt bộ lọc trở lại máy.

Bộ lọc Hepa: Dùng máy hút bụi làm sạch bụi trên bộ lọc.

7. THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Model	ED-27BE
Nguồn cấp điện	220-240V~50Hz
Công suất (30°C, RH 80%)	425 W
Dòng điện danh định	2.0 A
Khối lượng máy	15 kg
Công suất tách ẩm (30°C, RH 80%)	27 L/ngày
Kích thước máy (R x D x C) mm	360 x 233 x 580
Phạm vi nhiệt độ hoạt động	5°C - 35°C
Dung tích bình chứa nước xả	6.5 L